

Phụ lục II
PHƯƠNG ÁN CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH
CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH
CỦA BỘ XÂY DỰNG NĂM 2025

(Kèm theo Văn bản số 5074 /BXD-VP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng)

I. LĨNH VỰC ĐƯỜNG SẮT

1. Điều kiện đầu tư kinh doanh đường sắt đô thị

1.1. Nội dung đơn giản hóa: bãi bỏ 18 điều kiện kinh doanh đối với ngành, nghề kinh doanh đường sắt đô thị.

Lý do: tại khoản 1 Điều 49 Luật Đường sắt quy định kinh doanh đường sắt bao gồm kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, kinh doanh vận tải đường sắt, kinh doanh đường sắt đô thị và tại khoản 22 Điều 3 Luật Đường sắt giải thích thuật ngữ “kinh doanh đường sắt đô thị” là việc thực hiện một, một số hoặc toàn bộ công đoạn từ đầu tư đến vận chuyển hành khách trong đô thị nhằm mục đích sinh lời. Đồng thời, tại khoản 1 Điều 52 Luật Đường sắt quy định kinh doanh vận tải đường sắt gồm kinh doanh vận tải hành khách, hành lý và hàng hoá trên đường sắt. Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 74 Luật Đường sắt quy định doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị thực hiện cả quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng và kinh doanh vận tải đường sắt. Như vậy, về bản chất, quy định về kinh doanh đường sắt đô thị gồm cả kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt và kinh doanh vận tải đường sắt. Do đó, việc quy định điều kiện kinh doanh đối với loại hình đường sắt này là không cần thiết.

1.2. Kiến nghị thực thi

a) Bãi bỏ nội dung về kinh doanh đường sắt đô thị tại khoản 1 Điều 49 Luật Đường sắt 2017;

- Bãi bỏ “Kinh doanh đường sắt đô thị” tại mục 97 của Phụ lục IV. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện trong Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số: 08/2022/QH15, 09/2022/QH15, 20/2023/QH15, 26/2023/QH15, 28/2023/QH15, 31/2024/QH15, 33/2024/QH15;

- Bãi bỏ Điều 22 Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đường sắt.

b) Lộ trình thực hiện:

- Luật Đường sắt: hiện nay, dự án Luật Đường sắt (sửa đổi) đang được Chính phủ trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 9 (dự kiến tháng 5/2025) và thông qua tại kỳ họp thứ 10 (dự kiến tháng 10/2025) Quốc hội khoá XIV.

- Luật Đầu tư: tại dự thảo Luật Đường sắt (sửa đổi) đã thiết kế 01 khoản tại Điều 61 để bãi bỏ mục 97 của Phụ lục IV (Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện) trong Luật Đầu tư số 61/2020/QH14.

- Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ: sau khi dự án Luật Đường sắt (sửa đổi) được Quốc hội thông qua và dự kiến có hiệu lực từ 01/01/2027, Cục ĐSVN sẽ triển khai xây dựng các văn bản quy định chi tiết hướng 7 dẫn Luật trong đó có Nghị định số 65/2018/NĐ-CP để bỏ quy định về điều kiện kinh doanh đường sắt đô thị.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Việc bãi bỏ điều kiện kinh doanh đối với đường sắt đô thị sẽ góp phần cắt giảm: 01/03 ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực đường sắt kiện (khoảng 33%), 18/29 điều kiện kinh doanh đường sắt (khoảng 62%), góp phần hoàn thành mục tiêu cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 theo nội dung quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ.

II. LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ

1. Ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện: Kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ

1.1. Nội dung cắt giảm, bãi bỏ năm 2025:

a) Điểm a khoản 1 Điều 36: bãi bỏ các điều kiện sau:

1. Bảo đảm phòng học có diện tích tối thiểu đạt 1,5 m²/chỗ học.
2. Phòng học có thiết bị nghe nhìn, gồm: màn chiếu, máy chiếu, máy vi tính;
3. Phòng học có thiết bị âm thanh, gồm: , bộ tăng âm, micro kèm loa;

Lý do: Bố trí phòng học thuộc trách nhiệm của cơ sở đào tạo, việc bãi bỏ các điều kiện này nhằm phát huy tính chủ động, tính minh bạch, phù hợp với điều kiện thực tế nơi tổ chức lớp học.

b) Điểm b khoản 1 Điều 36:

Bãi bỏ: Phương tiện, thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập ngoài hiện trường tối thiểu có 50 áo phản quang

Lý do: Bố trí thuộc trách nhiệm của cơ sở đào tạo, việc bãi bỏ các điều kiện này nhằm phát huy quyền tự chủ cho cơ sở kinh doanh đào tạo.

1.2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung điểm a điểm b khoản 1 Điều 36 của Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ.

2. Ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện: Kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô

2.1. Nội dung cắt giảm, bãi bỏ năm 2025:

a) Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ

- Bãi bỏ: Bãi bỏ yêu cầu “Người đứng đầu cơ sở đào tạo lái xe ô tô là hiệu trưởng hoặc giám đốc đại diện cho đơn vị trước pháp luật, chịu trách nhiệm quản lý các hoạt động của cơ sở đào tạo lái xe ô tô”;

Lý do: Khoản 1 Điều 6 Nghị định 160/2024/NĐ-CP quy định cơ sở đào tạo lái xe gồm các loại hình doanh nghiệp hoặc hợp tác xã hoặc cơ sở giáo dục. Theo đó, người đứng đầu cơ sở đào tạo lái xe chịu trách nhiệm về người đứng đầu theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã, Luật Giáo dục nghề nghiệp và Luật Giáo dục. Việc bãi bỏ yêu cầu điều kiện này để đảm bảo tính thống nhất của hệ thống văn bản QPPL

b) Khoản 2 Điều 7 Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ

- Bãi bỏ: Bãi bỏ yêu cầu “Đã qua đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý giáo dục nghề nghiệp.”; theo đó, bãi bỏ điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 160/2024/NĐ-CP

Lý do: Khoản 1 Điều 6 Nghị định 160/2024/NĐ-CP quy định cơ sở đào tạo lái xe gồm các loại hình doanh nghiệp hoặc hợp tác xã hoặc cơ sở giáo dục; theo đó, chỉ có cơ sở đào tạo lái xe thuộc loại hình giáo dục mới có yêu cầu người đứng đầu phải qua đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý giáo dục nghề nghiệp.

Vì vậy, việc bãi bỏ yêu cầu điều kiện này để đảm bảo tính thống nhất của hệ thống văn bản QPPL

c) Điểm a khoản 2 Điều 9 Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ

- Bãi bỏ: Cắt giảm yêu cầu điều kiện về diện tích phòng học quy định tại điểm a khoản 2 Điều 9 theo hướng bãi bỏ yêu cầu “Diện tích phòng học không nhỏ hơn 48 m²/phòng;”; theo đó, bãi bỏ cụm từ nói trên tại điểm a khoản 2 Điều 9 Nghị định 160/2024/NĐ-CP

Lý do: Điều 5 Nghị định số 160/2024/NĐ-CP quy định người học được lựa chọn hình thức học: đào tạo từ xa tự học có hướng dẫn hoặc trực tiếp.

Ngoài ra, thực tế các cơ sở đào tạo lái xe lập kế hoạch giảng dạy theo các lớp nhỏ, linh hoạt để đáp ứng nhu cầu của người học. Vì vậy, việc cắt giảm yêu cầu điều kiện về diện tích phòng học không tác động lớn đến công tác quản lý đào tạo lái xe

d) Điểm a khoản 3 Điều 9, Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.

- Tại điểm a khoản 3 Điều 9 theo hướng bãi bỏ yêu cầu “trường hợp cơ sở

đào tạo có dịch vụ sát hạch lái xe, căn cứ thời gian sử dụng xe sát hạch vào mục đích sát hạch, được phép sử dụng xe sát hạch để vừa thực hiện sát hạch lái xe, vừa đào tạo lái xe nhưng phải bảo đảm số lượng xe sát hạch dùng để tính lưu lượng đào tạo không quá 50% số xe sát hạch sử dụng để dạy thực hành lái xe;” theo đó, bãi bỏ cụm từ nói trên tại điểm a khoản 3 Điều 9 Nghị định 160/2024/NĐ-CP

Lý do: Theo quy định hiện hành, nội dung dạy thực hành lái xe đã được giám sát quản lý bằng thiết bị giám sát thời gian và quãng đường của học viên, nên việc quy định chỉ cho phép sử dụng 50% số xe sát hạch sử dụng vào mục đích đào tạo dẫn đến không tối ưu hóa việc sử dụng cơ sở vật chất của cơ sở đào tạo có cả dịch vụ sát hạch lái xe

đ) Điều kiện 1 quy định tại Điểm c khoản 3 Điều 9 Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ

- Bãi bỏ yêu cầu “Ô tô tải sử dụng để làm xe tập lái hạng B phải có khối lượng toàn bộ theo thiết kế từ 2.500 kg đến 3.500 kg”; theo đó, bãi bỏ điều kiện trên tại điểm c khoản 3 Điều 9 Nghị định 160/2024/NĐ-CP

Lý do: Điểm d khoản 1 Điều 57 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định xe ô tô tải và ô tô chuyên dùng có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 3.500 kg; theo đó, việc bãi bỏ yêu cầu này để đảm bảo tính thống nhất của căn bản QPPL

e) Điều kiện 2 quy định tại Điểm c khoản 3 Điều 9 Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ

- Bãi bỏ yêu cầu “Ô tô tải sử dụng để làm xe tập lái hạng B với số lượng không quá 30% tổng số xe tập lái cùng hạng của cơ sở đào tạo”; theo đó, bãi bỏ điều kiện trên tại điểm c khoản 3 Điều 9 Nghị định 160/2024/NĐ-CP

Lý do: Tạo điều kiện cho đơn vị kinh doanh chủ động ; theo đó, việc bãi bỏ c khoản 3 Điều 9 Nghị định 160/2024/NĐ-CP .

g) Điểm a khoản 4 Điều 9 Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ

- Bãi bỏ yêu cầu “Trường hợp cơ sở đào tạo có dịch vụ sát hạch lái xe, căn cứ thời gian sử dụng sân sát hạch vào mục đích sát hạch, được phép sử dụng sân sát hạch để vừa thực hiện sát hạch lái xe, vừa đào tạo lái xe nhưng chỉ được tính tối đa không quá 01 sân tập lái để tính lưu lượng đào tạo”; Theo đó bãi bỏ yêu cầu trên tại điểm a khoản 4 Điều 9 Nghị định số 160/2024/NĐ-CP

Lý do: Trong thực tế các sân sát hạch không sử dụng hết thời gian trong năm, nên các Trung tâm sát hạch có quyền được ký kết các Hợp đồng dân sự để sử dụng vào các mục đích kinh doanh khác nhằm tăng nguồn thu cho đơn vị; việc giám sát thực tế sử dụng sân tập lái được thông qua kế hoạch đào tạo trên sân tập lái, nên việc bãi bỏ yêu cầu điều kiện cho phép sử dụng sân sát hạch lái xe làm sân tập lái

vẫn đảm bảo tính khả thi

h) Điểm đ khoản 4 Điều 9 Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ

- Bãi bỏ yêu cầu sân tập lái phải có có “Có nhà chờ, có ghế ngồi cho học viên học thực hành”; theo đó, bãi bỏ điểm đ khoản 4 Điều 9 Nghị định 160/2024/NĐ-CP

Lý do: Thực tế công tác tổ chức đào tạo lái xe trên sân tập lái thời gian qua cho thấy, cơ sở đào tạo lái xe lập kế hoạch đào tạo theo nhóm nhỏ để phù hợp với xu thế lựa chọn học lái xe hiện nay của người học lái xe, nên việc cắt giảm điều kiện này giúp các cơ sở đào tạo lái xe cắt giảm chi phí đầu tư theo đó giảm mức thu học phí đối với người học

i) Điểm a khoản 1 Điều 10 Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ

- Bãi bỏ yêu cầu “giáo viên dạy môn kỹ thuật lái xe phải có giấy phép lái xe tương ứng hạng xe đào tạo trở lên”; theo đó, bãi bỏ cụm từ nói trên tại điểm a khoản 1 Điều 10 Nghị định 160/2024/NĐ-CP

Lý do: Môn kỹ thuật lái xe trong đào tạo lý thuyết chỉ sử dụng các mô hình để giảng dạy, không giảng dạy trên xe tập lái tham gia giao thông đường bộ nên việc bãi bỏ yêu cầu giáo viên dạy môn kỹ thuật lái xe phải có giấy phép lái xe tương ứng hạng xe đào tạo trở lên không ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy

k) Điều kiện 1 quy định tại Điểm c khoản 2 Điều 10 Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ

- Bãi bỏ yêu cầu “Giáo viên dạy các hạng B, C1 phải có giấy phép lái xe đủ thời gian từ 03 năm trở lên, kể từ ngày được cấp giấy phép lái xe; theo đó, bãi bỏ cụm từ nói trên tại điểm c khoản 2 Điều 10 Nghị định 160/2024/NĐ-CP

Lý do: Mục tiêu của yêu cầu nhằm sử dụng người có thâm niên điều khiển phương tiện cơ giới đường bộ làm giáo viên dạy thực hành lái xe; tuy nhiên, hiện chưa có phương thức xác thực người có giấy phép lái xe có điều khiển phương tiện cơ giới hay không và số km đã chạy. Vì vậy, không thể định lượng yêu cầu điều kiện này

l) Điều kiện 2 quy định Điểm c khoản 2 Điều 10 Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ

- Bãi bỏ yêu cầu: giáo viên dạy các hạng C, D1, D2, D, BE, C1E, CE, D1E, D2E, DE phải có giấy phép lái xe đủ thời gian từ 05 năm trở lên kể từ ngày được cấp giấy phép lái xe”; theo đó, bãi bỏ cụm từ nói trên tại điểm c khoản 2 Điều 10 Nghị định 160/2024/NĐ-CP

Lý do: Mục tiêu của yêu cầu nhằm sử dụng người có thâm niên điều khiển phương tiện cơ giới đường bộ làm giáo viên dạy thực hành lái xe; tuy nhiên, hiện

chưa có phương thức xác thực người có giấy phép lái xe có điều khiển phương tiện cơ giới hay không và số km đã chạy. Vì vậy, không thể định lượng yêu cầu điều kiện này

2.2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi, bổ sung: Khoản 1, Khoản 2 Điều 7; Khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 9; điểm a khoản 1 Điều 10, điểm c Khoản 2 Điều 10 của Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ

3. Ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện: Kinh doanh dịch vụ vận tải

3.1. Nội dung cắt giảm, bãi bỏ năm 2025:

a) Điều 13 Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ

- Cắt giảm (bãi bỏ khoản 2): “2. *Xe ô tô kinh doanh vận tải phải lắp thiết bị giám sát hành trình, thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ*”.

Lý do: Tại khoản 2 Điều 35 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ đã có quy định: “Xe ô tô kinh doanh vận tải phải lắp thiết bị giám sát hành trình. Xe ô tô chở người từ 08 chỗ trở lên (không kể chỗ của người lái xe) kinh doanh vận tải, xe ô tô đầu kéo, xe cứu thương phải lắp thiết bị giám sát hành trình và thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe”. Vì vậy, bỏ quy định tại Nghị định để đảm bảo nguyên tắc tôn trọng thứ bậc hiệu lực pháp lý và không trùng lặp, không làm sai lệch nội dung của Luật. (như vậy đây không còn là điều kiện đầu tư kinh doanh mà là điều kiện mà đơn vị kinh doanh vận tải phải duy trì khi kinh doanh ngành nghề này)

b) Điều 14 Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ

- Cắt giảm (bãi bỏ khoản 2): “*Xe ô tô kinh doanh vận tải hàng hóa phải đáp ứng theo khoản 11 Điều 56 Luật Đường bộ và có niên hạn sử dụng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 40 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ*”.

Lý do: Về niên hạn sử dụng đã được quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 40 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Vì vậy, bỏ quy định tại Nghị định để đảm bảo nguyên tắc tôn trọng thứ bậc hiệu lực pháp lý và không trùng lặp, không làm sai lệch nội dung của Luật.

c) Điều 16 Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ

- Cắt giảm (bãi bỏ khoản 2): “*Xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải hàng hóa phải có niên hạn sử dụng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 40 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ*”.

Lý do: Về niên hạn sử dụng đã được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 40 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Vì vậy, bỏ quy định tại Nghị định để

đảm bảo nguyên tắc tôn trọng thứ bậc hiệu lực pháp lý và không trùng lặp, không làm sai lệch nội dung của Luật.

3.2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi Điều 13 Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ để điều chỉnh từ 03 khoản thành 02 khoản (sau khi bãi bỏ khoản 2).
- Sửa đổi Điều 14 Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ để điều chỉnh thứ tự khoản trong điều này cho phù hợp (sau khi bãi bỏ khoản 2).
- Sửa đổi Điều 16 Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ để điều chỉnh thứ tự khoản trong điều này cho phù hợp (sau khi bãi bỏ khoản 2).

III. LĨNH VỰC HÀNG KHÔNG

1. Điều kiện kinh doanh: Doanh nghiệp được cấp Giấy phép kinh doanh vận chuyển hàng không khi có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mà ngành kinh doanh chính là vận chuyển hàng không;

1.1. Nội dung đơn giản hóa

a) Bãi bỏ điều kiện kinh doanh

Lý do: Quy định thành phần hồ sơ và điều kiện tại Nghị định 89/2019/NĐ-CP đã được bãi bỏ điều kiện này và thống nhất thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020. Bãi bỏ điều kiện được quy định tại Điều 110 Luật HKDD để thống nhất nội dung thực hiện theo quy định về điều kiện kinh doanh do Chính phủ quy định.

1.2. Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ Điểm a Khoản 1 Điều 110 Luật Hàng không dân dụng Việt Nam;
- Lộ trình thực hiện: năm 2025-2026.

2. Điều kiện kinh doanh: Doanh nghiệp được cấp Giấy phép kinh doanh vận chuyển hàng không khi có tổ chức bộ máy thực hiện hệ thống quản lý an toàn, an ninh, hoạt động khai thác tàu bay, bảo dưỡng tàu bay, huấn luyện bay, khai thác mặt đất.

2.1. Nội dung đơn giản hóa

a) Bãi bỏ điều kiện kinh doanh

Lý do: Bãi bỏ điều kiện để thống nhất nội dung quản lý về tổ chức bộ máy theo Giấy chứng nhận khai thác tàu bay theo quy định của ICAO.

2.2. Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ Điểm c Khoản 1 Điều 110 Luật Hàng không dân dụng Việt Nam

- Bãi bỏ Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 89/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019)

- Lộ trình thực hiện: năm 2025-2026.

3. Điều kiện kinh doanh: Doanh nghiệp được cấp Giấy phép kinh doanh vận chuyển hàng không khi có phương án kinh doanh và chiến lược phát triển sản phẩm vận chuyển hàng không phù hợp với nhu cầu của thị trường và quy hoạch, 4 định hướng phát triển ngành hàng không gồm các nội dung: Đánh giá nhu cầu và xu hướng phát triển của thị trường; Đánh giá thực tiễn và mức độ cạnh tranh dịch vụ được cung cấp trên thị trường; Chiến lược phát triển sản phẩm vận chuyển hàng không, chiến lược phát triển đội tàu bay và kế hoạch phát triển kinh doanh của 05 năm đầu kể từ ngày khai thác.

3.1. Nội dung đơn giản hóa

- Bãi bỏ điều kiện kinh doanh

Lý do: Bãi bỏ điều kiện để tạo điều kiện cho doanh nghiệp kinh doanh vận tải hàng không, thuận lợi hơn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

3.2. Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ Điểm đ Khoản 1 Điều 110 Luật Hàng không dân dụng Việt Nam

- Bãi bỏ Điều 9 Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 89/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019) ‘

- Lộ trình thực hiện: năm 2025-2026.

4. Điều kiện kinh doanh: Doanh nghiệp được cấp Giấy phép kinh doanh vận chuyển hàng không khi có trụ sở chính và địa điểm kinh doanh chính tại Việt Nam.

4.1. Nội dung đơn giản hóa

a) Bãi bỏ điều kiện kinh doanh

Lý do: Quy định thành phần hồ sơ và điều kiện tại Nghị định 89/2019/NĐ-CP đã được bãi bỏ điều kiện này và thống nhất thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020. Bãi bỏ điều kiện được quy định tại Điều 110 Luật HKDD để thống nhất nội dung thực hiện theo quy định về điều kiện kinh doanh do Chính phủ quy định.

4.2. Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ Điểm e Khoản 1 Điều 110 Luật Hàng không dân dụng Việt Nam

- Lộ trình thực hiện: năm 2025-2026.

5. Điều kiện kinh doanh: Điều kiện cấp Giấy phép kinh doanh cảng hàng không có tổ chức bộ máy và nhân viên được cấp giấy phép, chứng chỉ phù hợp, đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, khai thác cảng hàng không, sân bay.

5.1. Nội dung đơn giản hóa

a) Bãi bỏ điều kiện kinh doanh

Lý do: Bãi bỏ điều kiện, doanh nghiệp không cần cung cấp tài liệu này tại giai đoạn doanh nghiệp bắt đầu thực hiện hoạt động.

5.2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điểm a Khoản 2 Điều 63 Luật Hàng không dân dụng Việt Nam; - Sửa đổi, bổ sung Điều 14 Nghị định số 92/2016/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: năm 2025-2026.

6. Điều kiện kinh doanh: Điều kiện cấp Giấy phép kinh doanh cảng hàng không được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải chấp thuận chủ trương trong trường hợp: Thành lập doanh nghiệp cảng hàng không; chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp cảng hàng không cho nhà đầu tư nước ngoài.

6.1. Nội dung đơn giản hóa

a) Bãi bỏ điều kiện kinh doanh

Lý do: Quy định thành phần hồ sơ và điều kiện tại Nghị định 89/2019/NĐ-CP đã được bãi bỏ điều kiện này.

6.2. Kiến nghị thực thi

7. Điều kiện kinh doanh: Điều kiện cấp Giấy phép kinh doanh cảng hàng không được cấp Giấy phép kinh doanh cảng hàng không, sân bay khi đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 14 Nghị định 92/2016/NĐ-CP.

7.1. Nội dung đơn giản hóa

a) Bãi bỏ điều kiện kinh doanh

Lý do: Quy định thành phần hồ sơ và điều kiện tại Nghị định 89/2019/NĐ-CP đã được bãi bỏ điều kiện này.

7.2. Kiến nghị thực thi

8. Điều kiện kinh doanh: Điều kiện cấp Giấy phép kinh doanh cảng hàng không có tài liệu giải trình việc đáp ứng các điều kiện về bảo đảm an toàn, an ninh hàng không quy định tại khoản 2 Điều 63 Luật hàng không dân dụng Việt Nam và Phụ ước 14 của Công ước quốc tế về hàng không dân dụng.

8.1. Nội dung đơn giản hóa

a) Bãi bỏ điều kiện kinh doanh

Lý do: Bãi bỏ điều kiện, doanh nghiệp không cần cung cấp tài liệu này tại giai đoạn doanh nghiệp bắt đầu thực hiện hoạt động.

8.2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điểm a Khoản 2 Điều 63 Luật Hàng không dân dụng Việt Nam;

- Sửa đổi, bổ sung Điều 14 Nghị định số 92/2016/NĐ-CP.
- Lộ trình thực hiện: năm 2025-2026.

9. Điều kiện kinh doanh: Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không được cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ hàng không khi đáp ứng các điều kiện sau đây có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

9.1. Nội dung đơn giản hóa

- a) Bãi bỏ điều kiện kinh doanh

Lý do: Quy định thành phần hồ sơ và điều kiện tại Nghị định 89/2019/NĐ-CP đã được bãi bỏ điều kiện này và thống nhất thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020.

9.2. Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ Điểm a Khoản 2 Điều 65 Luật Hàng không dân dụng Việt Nam.
- Lộ trình thực hiện: năm 2025-2026.

10. Điều kiện kinh doanh: Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không được cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ hàng không khi đáp ứng các điều kiện sau đây được Cục Hàng không Việt Nam thẩm định, đánh giá theo phân ngành dịch vụ tương ứng quy định tại khoản 1 Điều 15 của Nghị định số 92/2016/NĐ-CP

10.1. Nội dung đơn giản hóa

- a) Bãi bỏ điều kiện kinh doanh

Lý do: Sửa đổi làm rõ nội dung này là quy trình giải quyết TTHC.

10.2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung quy định tại Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 89/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019, Nghị định số 64/2022/NĐ-CP ngày 15/09/2022).
- Lộ trình thực hiện: năm 2025-2026.

11. Điều kiện kinh doanh: Điều kiện kinh doanh dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay 1. Dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay bao gồm: a) Dịch vụ khai thác nhà ga hành khách; b) Dịch vụ khai thác khu bay; c) Dịch vụ khai thác nhà ga, kho hàng hóa; d) Dịch vụ cung cấp xăng dầu hàng không; đ) Dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất; e) Dịch vụ cung cấp suất ăn hàng không; g) Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, trang thiết bị hàng không; 7 h) Dịch vụ kỹ thuật hàng không; i) Dịch vụ bảo đảm an ninh hàng không.

11.1. Nội dung đơn giản hóa

- a) Bãi bỏ lĩnh vực hoạt động: dịch vụ khai thác khu bay; dịch vụ kỹ thuật hàng không; dịch vụ bảo đảm an ninh hàng không.

Lý do: Bãi bỏ các lĩnh vực hoạt động yêu cầu ngành nghề kinh doanh có điều kiện, điều chỉnh danh mục bám sát thực tế hoạt động đầu tư và mô hình quản lý hiện nay.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 15 Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 89/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019).

- Lộ trình thực hiện: năm 2025-2026.

11.2. Nội dung đơn giản hóa

a) Cắt giảm điều kiện kinh doanh: Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thông tin dẫn đường giám sát, dịch vụ khí tượng hàng không có tỷ lệ vốn nhà nước không được thấp hơn 65% vốn điều lệ và tỷ lệ vốn góp của cá nhân, tổ chức nước ngoài chiếm không quá 30% vốn điều lệ của doanh nghiệp.

Lý do: Đẩy mạnh hợp tác quốc tế và thu hút đầu tư công nghệ cao vào lĩnh vực hàng không, tạo cơ hội cho các thành phần kinh tế tham gia thị trường hàng không thuận lợi hơn.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 23 Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 89/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019).

- Lộ trình thực hiện: năm 2025-2026.

IV. LĨNH VỰC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

A. Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải

1. Yêu cầu, điều kiện 1: Điều kiện cung cấp dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải

1.1. Nội dung đơn giản hóa

a) Bãi bỏ điều kiện: Người được giao phụ trách lĩnh vực cung cấp dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phải tốt nghiệp đại học kinh tế hoặc kỹ thuật và có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực bảo đảm an toàn hàng hải tối thiểu 03 năm.

Lý do: Việc bỏ điều kiện này sẽ tiết kiệm được chi phí, không can thiệp sâu vào quá trình kinh doanh của doanh nghiệp, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp chủ động trong việc lựa chọn, tuyển dụng nhân sự phù hợp đối với ngành nghề kinh doanh này. Đồng thời, phương án cắt giảm này cũng tạo lợi ích trực tiếp cho người lao động.

b) Bãi bỏ điều kiện: Có cơ sở vật chất tối thiểu có 01 cầu cảng, xưởng sản xuất, bảo trì báo hiệu.

Lý do: Đây thuộc trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ phải bảo đảm thực tế cho hoạt động kinh doanh dịch vụ của doanh nghiệp. Việc bỏ điều kiện này cũng nhằm tăng tính chủ động cho doanh nghiệp và tăng quyền tự chủ của doanh nghiệp.

1.2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi: khoản 2, khoản 3 Điều 5 Nghị định số 70/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 147/2018/NĐ-CP; được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 69/2022/NĐ-CP ngày 23/9/2022.

Lộ trình thực hiện: Năm 2025 - 2026.

2. Yêu cầu, điều kiện 2: Điều kiện cung cấp dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước luồng hàng hải chuyên dùng

2.1. Nội dung đơn giản hóa

a) Bãi bỏ điều kiện: Người được giao phụ trách lĩnh vực cung cấp dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải chuyên dùng phải tốt nghiệp đại học kinh tế hoặc kỹ thuật và có kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực bảo đảm an toàn hàng hải tối thiểu 03 năm.

Lý do: Việc bỏ điều kiện này sẽ tiết kiệm được chi phí cho doanh nghiệp, không can thiệp sâu vào quá trình kinh doanh của doanh nghiệp, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp chủ động trong việc lựa chọn, tuyển dụng nhân sự phù hợp đối với ngành nghề kinh doanh này. Phương án cắt giảm này cũng tạo lợi ích trực tiếp cho người lao động khi được tuyển dụng.

2.2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi: khoản 2 Điều 6 Nghị định số 70/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 147/2018/NĐ-CP; được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 69/2022/NĐ-CP ngày 23/9/2022.

Lộ trình thực hiện: Năm 2025 – 2026.

3. Yêu cầu, điều kiện 3: Điều kiện cung cấp dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải

3.1. Nội dung đơn giản hóa

a) Bãi bỏ điều kiện: Người được giao phụ trách lĩnh vực cung cấp dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phải tốt nghiệp đại học kinh tế hoặc kỹ thuật và có kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực khảo sát hàng hải tối thiểu 03 năm.

Lý do: Việc bỏ điều kiện này sẽ tiết kiệm được chi phí cho doanh nghiệp, không can thiệp sâu vào quá trình kinh doanh của doanh nghiệp, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp chủ động trong việc lựa chọn, tuyển dụng nhân sự phù hợp đối với ngành nghề kinh doanh này. Phương án cắt giảm này cũng tạo lợi ích trực tiếp cho người lao động khi được tuyển dụng.

b) Bãi bỏ điều kiện: Có trang thiết bị khảo sát chuyên dùng tối thiểu gồm: máy đo sâu hồi âm; thiết bị xác định tọa độ, độ cao; máy rà quét chướng ngại vật; thiết bị triều ký tự ghi; máy bù sóng; thiết bị đo vận tốc sóng âm trong môi trường nước và phần mềm khảo sát chuyên dụng.

Lý do: Đây thuộc trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ phải bảo đảm thực tế cho hoạt động kinh doanh dịch vụ của doanh nghiệp. Việc bỏ điều kiện này cũng nhằm tăng tính chủ động cho doanh nghiệp và tăng quyền tự chủ của doanh nghiệp.

3.2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi: khoản 2, khoản 3 Điều 7 Nghị định số 70/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 147/2018/NĐ-CP; được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 69/2022/NĐ-CP ngày 23/9/2022.

Lộ trình thực hiện: Năm 2025 – 2026.

4. Yêu cầu, điều kiện 4: Điều kiện cung cấp dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải chuyên dùng phục vụ công bố Thông báo hàng hải

4.1. Nội dung đơn giản hóa

a) Bãi bỏ điều kiện: Người được giao phụ trách lĩnh vực cung cấp dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải chuyên dùng phải tốt nghiệp đại học kinh tế hoặc kỹ thuật và có kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực khảo sát hàng hải tối thiểu 03 năm.

Lý do: Việc bỏ điều kiện này sẽ tiết kiệm được chi phí cho doanh nghiệp, không can thiệp sâu vào quá trình kinh doanh của doanh nghiệp, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp chủ động trong việc lựa chọn, tuyển dụng nhân sự phù hợp đối với ngành nghề kinh doanh này. Phương án cắt giảm này cũng tạo lợi ích trực tiếp cho người lao động khi được tuyển dụng.

b) Bãi bỏ điều kiện: Có trang thiết bị khảo sát chuyên dùng tối thiểu gồm: máy đo sâu hồi âm; thiết bị xác định tọa độ, độ cao; máy rà quét chướng ngại vật; thiết bị triều ký tự ghi; máy bù sóng; thiết bị đo vận tốc sóng âm trong môi trường nước và phần mềm khảo sát chuyên dụng.

Lý do: Đây thuộc trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ phải bảo đảm thực tế cho hoạt động kinh doanh dịch vụ của doanh nghiệp. Việc bỏ

điều kiện này cũng nhằm tăng tính chủ động cho doanh nghiệp và tăng quyền tự chủ của doanh nghiệp.

4.2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi: khoản 2, khoản 3 Điều 8 Nghị định số 70/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 147/2018/NĐ-CP; được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 69/2022/NĐ-CP ngày 23/9/2022. Lộ trình thực hiện: Năm 2025 - 2026.

5. Yêu cầu, điều kiện 5: Điều kiện cung cấp dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước luồng hàng hải công cộng

5.1. Nội dung đơn giản hóa

Bãi bỏ điều kiện: Người được giao phụ trách lĩnh vực cung cấp dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải phải tốt nghiệp đại học kinh tế hoặc kỹ thuật và có kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải tối thiểu 03 năm.

Lý do: Việc bỏ điều kiện này sẽ tiết kiệm được chi phí cho doanh nghiệp, không can thiệp sâu vào quá trình kinh doanh của doanh nghiệp, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp chủ động trong việc lựa chọn, tuyển dụng nhân sự phù hợp đối với ngành nghề kinh doanh này. Phương án cắt giảm này cũng tạo lợi ích trực tiếp cho người lao động khi được tuyển dụng.

5.2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi: khoản 2 Điều 11 Nghị định số 70/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 2 Nghị định số 147/2018/NĐ-CP; được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 69/2022/NĐ-CP ngày 23/9/2022.

Lộ trình thực hiện: Năm 2025 - 2026.

6. Yêu cầu, điều kiện 6: Điều kiện cung cấp dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước luồng hàng hải chuyên dùng

6.1. Nội dung đơn giản hóa

Bãi bỏ điều kiện: Người được giao phụ trách lĩnh vực cung cấp dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải phải tốt nghiệp đại học kinh tế hoặc kỹ thuật và có kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải tối thiểu 05 năm.

Lý do: Việc bỏ điều kiện này sẽ tiết kiệm được chi phí cho doanh nghiệp, không can thiệp sâu vào quá trình kinh doanh của doanh nghiệp, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp chủ động trong việc lựa chọn, tuyển dụng nhân sự phù hợp đối với ngành nghề kinh doanh này. Phương án cắt giảm này cũng tạo lợi ích trực tiếp cho người lao động khi được tuyển dụng.

6.2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi: khoản 2 Điều 12 Nghị định số 70/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 2 Nghị định số 147/2018/NĐ-CP; được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 69/2022/NĐ-CP ngày 23/9/2022.

Lộ trình thực hiện: Năm 2025 - 2026.

7. Yêu cầu, điều kiện 7: Điều kiện cung cấp dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước luồng hàng hải chuyên dùng

7.1. Bãi bỏ điều kiện: Người được giao phụ trách lĩnh vực cung cấp dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm hàng hải phải tốt nghiệp đại học kinh tế hoặc kỹ thuật và có kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực khảo sát hàng hải tối thiểu 03 năm.

Lý do: Việc bỏ điều kiện này sẽ tiết kiệm được chi phí cho doanh nghiệp, không can thiệp sâu vào quá trình kinh doanh của doanh nghiệp, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp chủ động trong việc lựa chọn, tuyển dụng nhân sự phù hợp đối với ngành nghề kinh doanh này. Phương án cắt giảm này cũng tạo lợi ích trực tiếp cho người lao động khi được tuyển dụng.

b) Bãi bỏ điều kiện: Có trang thiết bị khảo sát chuyên dùng tối thiểu gồm: máy đo sâu hồi âm; thiết bị xác định tọa độ, độ cao; máy rà quét chướng ngại vật; thiết bị triều ký tự ghi; máy bù sóng; thiết bị đo vận tốc sóng âm trong môi trường nước; phần mềm khảo sát chuyên dụng và phần mềm biên tập, xuất bản hải đồ giấy và hải đồ điện tử.

Lý do: Đây thuộc trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ phải bảo đảm thực tế cho hoạt động kinh doanh dịch vụ của doanh nghiệp. Việc bỏ điều kiện này cũng nhằm tăng tính chủ động cho doanh nghiệp và tăng quyền tự chủ của doanh nghiệp.

7.2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi: Điều 14 Nghị định số 70/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 2 Nghị định số 147/2018/NĐ-CP; được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 69/2022/NĐ-CP ngày 23/9/2022.

Lộ trình thực hiện: Năm 2025 - 2026.

8. Yêu cầu, điều kiện 8: Điều kiện cung cấp dịch vụ thông tin điện tử hàng hải

8.1. Nội dung đơn giản hóa

Hủy bỏ điều kiện: Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thông tin điện tử hàng hải phải đáp ứng điều kiện về nhân lực và cơ sở vật chất như sau: Người được giao phụ trách lĩnh vực cung cấp dịch vụ thông tin điện tử hàng hải phải tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các lĩnh vực thông tin hàng hải hoặc điện tử viễn thông và phải

có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực thông tin điện tử hàng hải tối thiểu 03 năm.

Lý do: Việc bỏ điều kiện này sẽ tiết kiệm được chi phí cho doanh nghiệp, không can thiệp sâu vào quá trình kinh doanh của doanh nghiệp, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp chủ động trong việc lựa chọn, tuyển dụng nhân sự phù hợp đối với ngành nghề kinh doanh này. Phương án cắt giảm này cũng tạo lợi ích trực tiếp cho người lao động khi được tuyển dụng.

8.2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi: Điều 16 Nghị định số 70/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 2 Nghị định số 147/2018/NĐ-CP.

Lộ trình thực hiện: Năm 2025 – 2026.

9. Yêu cầu, điều kiện 9: Điều kiện cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải

a) Nội dung đơn giản hóa:

Bỏ điều kiện: “Có đủ số lượng hoa tiêu tối thiểu đã được cấp giấy chứng nhận vùng hoạt động phù hợp với tuyến dẫn tàu được giao. Việc xác định số lượng hoa tiêu tối thiểu các hạng và số lượng phương tiện tối thiểu để đưa, đón hoa tiêu được thực hiện như sau:

a) Số lượng hoa tiêu tối thiểu các hạng được tính căn cứ theo tuyến dẫn tàu, số lượng tàu và trọng tải tàu hoạt động trên tuyến trong 03 năm trước đó (đối với tuyến dẫn tàu mới mở thì số lượng hoa tiêu tối thiểu các hạng được tính căn cứ trên số lượng tàu và trọng tải tàu dự báo hoạt động trên tuyến đó trong 03 năm đầu tiên); số ngày làm việc tối đa hàng năm của người lao động theo quy định của pháp luật. Số lượng hoa tiêu tối thiểu trên mỗi tuyến phải bảo đảm đáp ứng đầy đủ nhu cầu cung cấp dịch vụ hoa tiêu dẫn tàu và tối thiểu 10% dự trữ trên tổng số hoa tiêu.

b) Số lượng phương tiện tối thiểu để đưa, đón hoa tiêu được xác định căn cứ vào số lượt tàu được dẫn hàng năm của doanh nghiệp hoa tiêu và điều kiện hàng hải tại khu vực dẫn tàu.”

Lý do: Việc bỏ quy định cụ thể số lượng hoa tiêu tối thiểu và phương tiện tối thiểu sẽ giúp doanh nghiệp tự cân đối nhân lực, phương tiện theo hợp đồng và nhu cầu thực tế, giảm chi phí dịch vụ hoa tiêu gây tăng giá thành logistics, giảm năng lực cạnh tranh của cảng biển Việt Nam. Cơ quan nhà nước chỉ cần giám sát chất lượng đầu ra và bảo đảm an toàn hàng hải.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi khoản 2 Điều 18 Nghị định số 70/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 2 Nghị định số 147/2018/NĐ-CP.

- **Lộ trình thực hiện:** Năm 2025 – 2026.

10. Yêu cầu, điều kiện 10: Điều kiện cung cấp dịch vụ thanh thải chương ngại vật

10.1. Nội dung đơn giản hóa

Bãi bỏ điều kiện: cung cấp dịch vụ thanh thải chương ngại vật

Lý do: Hủy bỏ để tăng tính chủ động cho doanh nghiệp và tăng quyền tự chủ của doanh nghiệp.

10.2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi: Điều 21 Nghị định số 70/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025 - 2026.

B. Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh vận tải biển

1. Yêu cầu, điều kiện 1: Điều kiện kinh doanh vận tải biển quốc tế

1.1. Nội dung đơn giản hóa

a) Bãi bỏ điều kiện: “Điều kiện về tàu thuyền: Có quyền sử dụng hợp pháp tối thiểu 01 tàu biển; nếu tàu biển mang cờ quốc tịch Việt Nam phải phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.”

Lý do: Đây thuộc trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ phải bảo đảm thực tế hoạt động. Hủy bỏ để tăng tính chủ động cho doanh nghiệp và tăng quyền tự chủ của doanh nghiệp.

b) Bãi bỏ điều kiện: “Trong quá trình hoạt động, doanh nghiệp phải thiết lập hoặc thuê tổ chức bộ máy và nhân lực như sau:

a) Về tổ chức bộ máy, gồm: Bộ phận quản lý an toàn theo quy định của Bộ luật quốc tế về quản lý an toàn (ISM Code); bộ phận quản lý an ninh hàng hải theo quy định của Bộ luật quốc tế về an ninh tàu biển và bến cảng (ISPS Code);

b) Về nhân lực: Người được giao phụ trách lĩnh vực quản lý an toàn, an ninh hàng hải phải được đào tạo, huấn luyện và được cấp chứng chỉ theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.”

Lý do: Việc bỏ điều kiện này sẽ tiết kiệm được chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp, không can thiệp sâu vào quá trình kinh doanh của doanh nghiệp, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp chủ động trong việc lựa chọn, tuyển dụng nhân sự phù hợp đối với ngành nghề kinh doanh này. Đồng thời, phương án cắt giảm này cũng tạo lợi ích trực tiếp cho người lao động.

1.2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi: Khoản 2, Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 160/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025 - 2026.

2. Yêu cầu, điều kiện 2: Điều kiện đối với doanh nghiệp kinh doanh vận tải biển nội địa

2.1. Nội dung đơn giản hóa

Bãi bỏ điều kiện: “Điều kiện về tàu thuyền: Có quyền sử dụng hợp pháp tối thiểu 01 tàu biển; nếu tàu biển mang cờ quốc tịch Việt Nam phải phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.”

Lý do: Đây thuộc trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ phải bảo đảm thực tế hoạt động. Hủy bỏ để tăng tính chủ động cho doanh nghiệp và tăng quyền tự chủ của doanh nghiệp.

2.2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi: Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 160/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025 – 2026.

3. Yêu cầu, điều kiện 3: Điều kiện kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển

3.1. Nội dung đơn giản hóa

Bãi bỏ điều kiện: “Nhân viên đại lý tàu biển phải là công dân Việt Nam, đã được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp chứng chỉ chuyên môn về đại lý tàu biển theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.”

Lý do: Việc bỏ điều kiện này sẽ tiết kiệm được chi phí, không can thiệp sâu vào quá trình kinh doanh của doanh nghiệp, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp chủ động trong việc lựa chọn, tuyển dụng nhân sự phù hợp đối với ngành nghề kinh doanh này. Đồng thời, phương án cắt giảm này cũng tạo lợi ích trực tiếp cho người lao động.

3.2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi: Điều 12 Nghị định số 160/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018. - Lộ trình thực hiện: Năm 2025 – 2026.

C. Ngành nghề kinh doanh: Lai dắt tàu biển

1. Yêu cầu điều kiện 1: Lai dắt tàu biển

1.1. Nội dung đơn giản hóa

a) Bãi bỏ điều kiện: “Có quyền sử dụng hợp pháp tối thiểu 01 tàu lai dắt”

Lý do: Đây thuộc trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ phải bảo đảm thực tế hoạt động. Giảm điều kiện để tăng tính chủ động cho doanh nghiệp và tăng quyền tự chủ của doanh nghiệp.

b) Bãi điều kiện: “Có người chuyên trách thực hiện kinh doanh, khai thác dịch vụ lai dắt tàu biển đã tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc một trong các chuyên ngành hàng hải, ngoại thương, thương mại hoặc kinh tế.”

Lý do: Việc bỏ điều kiện này sẽ tiết kiệm được chi phí, không can thiệp sâu vào quá trình kinh doanh của doanh nghiệp, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp chủ động trong việc lựa chọn, tuyển dụng nhân sự phù hợp đối với ngành nghề kinh doanh này. Đồng thời, phương án cắt giảm này cũng tạo lợi ích trực tiếp cho người lao động.

c) Bãi điều kiện: “Có người chuyên trách thực hiện công tác pháp chế đã tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành luật.”

Lý do: Việc bỏ điều kiện này sẽ tiết kiệm được chi phí, không can thiệp sâu vào quá trình kinh doanh của doanh nghiệp, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp chủ động trong việc lựa chọn, tuyển dụng nhân sự phù hợp đối với ngành nghề kinh doanh này. Đồng thời, phương án cắt giảm này cũng tạo lợi ích trực tiếp cho người lao động.

1.2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi: Điều 257 Bộ luật Hàng hải Việt Nam 2015.

- Sửa đổi: khoản 2 Điều 13 Nghị định số 160/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 3 Nghị định số 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018.

- Sửa đổi: khoản 1, khoản 2 Điều 14 Nghị định số 160/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025 – 2026.

2. Yêu cầu điều kiện 2: Điều kiện đối với tổ chức nước ngoài sử dụng tàu biển mang cờ quốc tịch nước ngoài để kinh doanh dịch vụ lai dắt tàu biển tại Việt Nam

2.1. Nội dung đơn giản hóa:

Bãi bỏ điều kiện: “Tổ chức nước ngoài phải có chi nhánh hoặc văn phòng đại diện hoặc doanh nghiệp lai dắt Việt Nam được ủy quyền tại Việt Nam.” Lý do: Điều kiện này đã được quy định ở Luật doanh nghiệp và các quy định các có liên quan. Đồng thời, phương án cắt giảm này cũng tạo lợi ích trực tiếp cho người lao động.

2.2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi: khoản 5 Điều 15 Nghị định số 160/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025 – 2026.

D. Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh khai thác cảng biển

1. Yêu cầu, điều kiện 1: Điều kiện về tổ chức bộ máy và nhân lực

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Bỏ điều kiện: “Có bộ phận quản lý an ninh hàng hải theo quy định.”

Lý do: Quy định Doanh nghiệp kinh doanh khai thác cảng phải có “Có bộ phận quản lý an ninh hàng hải theo quy định” đã được quy định tại Bộ luật quốc tế về an ninh tàu và bến cảng và bổ sung sửa đổi 2022 của Solas gây trùng lặp, không cần thiết. Do đó, việc bãi bỏ điều kiện này sẽ giúp doanh nghiệp linh hoạt hơn, thúc đẩy cạnh tranh, nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ.

- Bỏ Điều kiện: “Cán bộ an ninh cảng biển được đào tạo, huấn luyện và cấp chứng chỉ theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phù hợp với Bộ luật quốc tế về an ninh tàu biển và bến cảng (ISPS Code)”

Lý do: Quy định yêu cầu “Cán bộ an ninh cảng biển được đào tạo, huấn luyện và cấp chứng chỉ theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phù hợp với Bộ luật quốc tế về an ninh tàu biển và bến cảng (ISPS Code)” đã được quy định tại Bộ luật quốc tế về an ninh tàu và bến cảng và bổ sung sửa đổi 2022 của Solas gây trùng lặp, không cần thiết. Do đó, việc bãi bỏ điều kiện này sẽ giúp doanh nghiệp linh hoạt hơn, thúc đẩy cạnh tranh, nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi: Điều 6 Nghị định 37/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 được sửa đổi tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025 – 2026.

2. Yêu cầu, điều kiện 2: Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Bỏ điều kiện: “Có đủ cơ sở vật chất, kho, bãi, trang thiết bị cần thiết phù hợp theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với cảng biển; trường hợp cảng biển không có đủ kho, bãi, doanh nghiệp cảng phải có hợp đồng thuê kho, bãi, trừ trường hợp chỉ kinh doanh khai thác bến phao, khu neo đậu, khu chuyển tải, cảng dầu khí ngoài khơi..”

Lý do: Đây thuộc trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ phải bảo đảm thực tế hoạt động. Hủy bỏ để tăng tính chủ động cho doanh nghiệp và tăng quyền tự chủ của

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi: khoản 2 Điều 7 Nghị định 37/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 được sửa đổi tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018.

- Lộ trình thực thi: Năm 2025-2026

E. Ngành nghề kinh doanh: Đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải

1. Yêu cầu, điều kiện 1: Điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo

a) Nội dung đơn giản hóa

Cắt giảm điều kiện: “Có cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành” thành “Có cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo phù hợp Danh mục do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành”

Lý do: Việc bỏ điều kiện này sẽ tiết kiệm được chi phí. Đồng thời, phương án cắt giảm này cũng giúp Doanh nghiệp dễ dàng đảm bảo được điều kiện quy định, tạo lợi ích trực tiếp cho Doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi

Sửa đổi: khoản 1 Điều 4 Nghị định số 29/2017/NĐ-CP ngày 20/3/2017 được sửa đổi bổ sung bởi Khoản 1 Điều 1 Nghị định 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018. Lộ trình: năm 2025 – 2026.

V. LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM

1. Điều kiện đầu tư kinh doanh: Điều kiện đầu tư kinh doanh dịch vụ đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển

1.1. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm 18 điều kiện đầu tư kinh doanh dịch vụ đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển

Lý do: Phù hợp với Chỉ thị 05/CT-TTg ngày 01/03/2025 của Thủ tướng Chính phủ về bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện kinh doanh không cần thiết trong năm 2025.

1.2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi Luật Đầu tư 2014; Bộ luật Hàng hải 2015; Bãi bỏ toàn bộ Nghị định 111/2016/NĐ-CP; Bãi bỏ Điều 6 Nghị định 147/2018/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: 2025-2026.

2. Điều kiện đầu tư kinh doanh

Kinh doanh dịch vụ đóng mới, hoán cải, sửa chữa, phục hồi phương tiện thủy nội địa.

2.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC,...)

a) Có cơ sở vật chất, trang thiết bị, quy trình công nghệ và năng lực thi công phù hợp với chủng loại, kích cỡ phương tiện thủy nội địa được sản xuất, kinh doanh dịch vụ theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.

- Nội dung cắt giảm/đơn giản hóa: Bãi bỏ.

- Lý do:

+ Quy định về cơ sở vật chất, năng lực kỹ thuật có thể được kiểm soát thông qua hậu kiểm, không cần tiền kiểm như điều kiện đầu tư.

+ Việc tuân thủ QCVN có thể áp dụng trong giai đoạn thi công và kiểm định phương tiện, không cần áp đặt từ khâu đăng ký kinh doanh.

+ Phù hợp với chủ trương cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết theo Nghị quyết 68/NQ-CP và chỉ đạo của Chính phủ.

b) Đối với cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi các loại phương tiện có sức chở từ 50 người trở lên; phương tiện không có động cơ nhưng có trọng tải toàn phần từ 200 tấn trở lên; phương tiện có động cơ với tổng công suất máy chính từ 135 sức ngựa trở lên; phương tiện chuyên dùng như ụ nổi, bến nổi, thiết bị thi công nổi, nhà nổi, khách sạn nổi, tàu cuốc, tàu hút và các loại phương tiện thủy nội địa khác có chiều dài thiết kế từ 10 m trở lên, phải có tối thiểu 01 người tốt nghiệp đại học chuyên ngành đóng tàu thủy và 01 kỹ sư chuyên ngành máy tàu thủy

- Nội dung cắt giảm/đơn giản hóa: Bãi bỏ.

- Lý do:

+ Theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi phương tiện thủy nội địa, mã số QCVN 89: 2015/BGTVT rất nhiều điều kiện kỹ thuật được đưa ra ví dụ như, số lượng kỹ sư, công nhân, thợ hàn, cầu, máy gia công.... mà Cơ sở cần phải thỏa mãn trước khi được cấp giấy. Tuy nhiên, việc đầu tư nhân lực để đóng một loại tàu cụ thể cần một quá trình rất dài, và trong rất nhiều trường hợp là vừa thi công vừa đầu tư. Mặt khác đối với nhiều nhà máy thì việc xác định cỡ tàu ngay từ khi xây dựng nhà máy là rất khó, việc này phụ thuộc vào thị trường tại từng thời điểm khác nhau.

+ Việc xác định nhân lực từ đầu đối với cơ sở đóng mới hoán cải, sửa chữa phục hồi phương tiện thủy nội địa trong điều kiện kinh doanh gây khó khăn, lãng phí cho doanh nghiệp.

c) Đối với cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi các loại phương tiện thủy nội địa chở khách từ 13 người đến dưới 50 người; phương tiện có động cơ với tổng công suất máy chính từ 50 sức ngựa đến dưới 135 sức ngựa; phương tiện có chiều dài thiết kế từ 20 m trở lên và có trọng tải toàn phần dưới 200 tấn; các phương tiện thủy nội địa chuyên dùng như ụ nổi, bến nổi, thiết bị thi công nổi, nhà nổi, tàu cuốc, tàu hút và các loại phương tiện khác có chiều dài thiết kế nhỏ hơn 10 m, mỗi bộ phận phải có tối thiểu 01 người tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành đóng tàu thủy hoặc cao đẳng nghề chuyên ngành đóng tàu thủy và 01 người tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành máy tàu thủy hoặc cao đẳng nghề chuyên ngành máy tàu thủy.

- Nội dung cắt giảm/đơn giản hóa: Bãi bỏ.

- Lý do:

+ Theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi phương tiện thủy nội địa, mã số QCVN 89: 2015/BGTVT rất nhiều điều kiện kỹ thuật được đưa ra ví dụ như, số lượng kỹ sư, công nhân, thợ hàn, cầu, máy gia công.... mà Cơ sở cần phải thỏa mãn trước khi được cấp giấy. Tuy nhiên, việc đầu tư nhân lực để đóng một loại tàu cụ thể cần một quá trình rất dài, và trong rất nhiều trường hợp là vừa thi công vừa đầu tư. Mặt khác đối với nhiều nhà máy thì việc xác định cỡ tàu ngay từ khi xây dựng nhà máy là rất khó, việc này phụ thuộc vào thị trường tại từng thời điểm khác nhau.

+ Việc xác định nhân lực từ đầu đối với cơ sở đóng mới hoán cải, sửa chữa phục hồi phương tiện thủy nội địa trong điều kiện kinh doanh gây khó khăn, lãng phí cho doanh nghiệp.

d) Đối với cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi các loại phương tiện có chiều dài thiết kế dưới 20 m; phương tiện có động cơ với tổng công suất máy chính dưới 50 sức ngựa; phương tiện có động cơ với tổng công suất máy chính đến 15 sức ngựa và có sức chở đến 12 người phải có tối thiểu 01 người có chứng chỉ sơ cấp công nghệ chế tạo vỏ tàu thủy

- Nội dung cắt giảm/đơn giản hóa: Bãi bỏ.

- Lý do:

- Chứng chỉ sơ cấp không phải là bảo đảm duy nhất cho năng lực chuyên môn:

+ Việc yêu cầu chứng chỉ sơ cấp công nghệ chế tạo vỏ tàu thủy là hình thức, không phản ánh chính xác trình độ tay nghề, đặc biệt với các công việc đơn giản trên phương tiện nhỏ.

+ Có thể thay thế bằng kinh nghiệm thực tế, đào tạo nội bộ hoặc giám sát kỹ thuật từ người có chuyên môn cao hơn.

- Không phù hợp với chủ trương cải cách điều kiện kinh doanh: Điều kiện này làm tăng chi phí tuân thủ cho các cơ sở nhỏ, hộ kinh doanh cá thể.
- Gây cản trở không cần thiết cho hoạt động đầu tư, nhất là ở khu vực nông thôn, miền núi hoặc vùng sâu vùng xa.
- Đã có cơ chế kiểm soát qua kết quả đầu ra:

+ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) và các quy định về kiểm định, đăng kiểm phương tiện sẽ kiểm tra chất lượng sản phẩm sau khi hoàn thành.

+ Việc này hiệu quả hơn nhiều so với điều kiện về trình độ cá nhân tại thời điểm đăng ký kinh doanh.

e) Đối với cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi các phương tiện đóng bằng gỗ theo kinh nghiệm cổ truyền từ nhiều thế hệ nhân dân ở từng vùng và đã

hoạt động an toàn được đăng kiểm công nhận (phương tiện dân gian) là các phương tiện có chiều dài thiết kế dưới 20 m; phương tiện có động cơ với tổng công suất máy chính dưới 50 sức ngựa; phương tiện chở hàng trọng tải toàn phần dưới 100 tấn; phương tiện có sức chở dưới 12 người phải có tối thiểu 01 thợ lành nghề có kinh nghiệm trong đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi phương tiện thủy nội địa đóng bằng gỗ.

- Nội dung cắt giảm/đơn giản hóa: Bãi bỏ.

- Lý do:

- Khó xác định, không có tiêu chí rõ ràng để chứng minh "thợ lành nghề":
 - + Không có hệ thống văn bằng, chứng chỉ cụ thể để xác định ai là “thợ lành nghề” theo kinh nghiệm cổ truyền.
 - + Việc quy định như vậy là chủ quan, dễ dẫn đến tùy tiện trong thực thi và làm khó các cơ sở nhỏ, hộ gia đình.
- Phương tiện dân gian quy mô nhỏ, rủi ro thấp:
 - + Các phương tiện có kích thước nhỏ, công suất thấp, vận hành chủ yếu trên vùng nước nội địa (kênh rạch, ao hồ, sông nhỏ), ít gây nguy hiểm hoặc sự cố nghiêm trọng.
 - + Việc áp đặt điều kiện hành nghề như đối với phương tiện lớn là quá mức cần thiết, không phù hợp với thực tiễn.
- Quy định này không bảo đảm tính minh bạch, khả thi, trái với định hướng cải cách điều kiện đầu tư kinh doanh được nêu trong các Nghị quyết 02/NQ-CP, 68/NQ-CP của Chính phủ.
- Gây rào cản gia nhập thị trường không cần thiết đối với các hộ gia đình, làng nghề truyền thống.
- Các phương tiện dù dân gian vẫn phải được đăng kiểm công nhận đủ điều kiện an toàn kỹ thuật, nên có thể kiểm soát chất lượng thông qua đầu ra, thay vì kiểm soát điều kiện đầu vào.

2.2. Kiến nghị thực thi

Bãi bỏ khoản 2, khoản 3 Điều 6 Nghị định 24/2015-NĐ-CP được sửa đổi bổ sung bởi Điều 3 Nghị định 128/2018/NĐ-CP ngày 24/9/2018 Nghị định Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực đường thủy nội địa.

- Lộ trình thực hiện: 2025-2026.

3. Điều kiện đầu tư kinh doanh: Kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới

3.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC,...)

a) Các Điều kiện về nhân viên nghiệp vụ

- Nội dung cắt giảm/đơn giản hóa: Bãi bỏ các điều kiện liên quan đến nhân viên nghiệp vụ (5/19 điều kiện kinh doanh)

- Lý do: Nhân viên nghiệp vụ không duy trì như một điều kiện đầu tư kinh doanh. Nhân viên nghiệp vụ được coi như nhân viên văn phòng.

3.2. Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ hoàn toàn mục điểm d khoản 1 và khoản 4 Điều 6 (điều kiện về nhân viên nghiệp vụ) của Nghị định số 166/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ.

- Bãi bỏ hoàn toàn mục điểm b khoản 1 và khoản 3 Điều 8 (điều kiện về nhân viên nghiệp vụ) của Nghị định 166/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ.

- Lộ trình thực hiện: 2025-2026

VI. LĨNH VỰC BẤT ĐỘNG SẢN

1. Điều kiện đối với doanh nghiệp kinh doanh bất động sản

1.1. Nội dung đơn giản hóa

- Nội dung cắt giảm/đơn giản hóa: Đơn giản hóa thủ tục trong đó đề xuất bỏ 02 điều kiện:

(1) Không trong thời gian bị cấm hoạt động kinh doanh bất động sản, bị tạm ngừng, bị đình chỉ hoạt động theo bản án, quyết định của Tòa án, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

(2) Đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính của doanh nghiệp; tuân thủ các quy định của pháp luật về tín dụng và pháp luật về trái phiếu doanh nghiệp

- Lý do: Đơn giản điều kiện đầu tư kinh doanh nhằm giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính và giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính nhằm thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

1.2. Kiến nghị thực thi

- Kiến nghị sửa đổi bỏ điểm a khoản 2 Điều 9 Luật KDBĐS 2023 của Luật Kinh doanh bất động sản và sửa đổi bỏ điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản.

- Lộ trình thực hiện: 2025-2026

VI. LĨNH VỰC HẠ TẦNG KỸ THUẬT

1. Ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện: Kinh doanh dịch vụ quản lý, vận hành cơ sở hỏa táng

1.1. Nội dung cắt giảm, bãi bỏ năm 2025:

a) Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP: Đề nghị bãi bỏ 04 điều kiện kinh doanh, bao gồm:

- Có cán bộ quản lý vận hành có trình độ kỹ sư (hoặc tương đương) thuộc một trong các ngành hóa, vật lý, sinh học, công nghệ môi trường, điện;
- Có công nhân kỹ thuật ngành cơ điện bậc 03 trở lên để trực tiếp vận hành lò hỏa táng;
- Người lao động phải có hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm theo quy định;
- Các trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật phải đảm bảo yêu cầu về môi trường và an toàn lao động.

Lý do: Để quản lý vận hành một cơ sở hỏa táng thì chủ đầu tư cần đảm bảo có nhân lực, công nhân, máy móc, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu vận hành an toàn và điều kiện bảo vệ môi trường được quy định tại các văn bản QPPL hiện hành.

1.2. Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP của Chính phủ.
- Lộ trình thực hiện: Kiến nghị sửa đổi Nghị định giai đoạn 2025-2026.

VII. LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH

1. Điều kiện đầu tư kinh doanh: Hành nghề giám định tư pháp trong lĩnh vực xây dựng

1.1. Nội dung đơn giản hóa: cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh hành nghề giám định tư pháp trong lĩnh vực xây dựng .

- Lý do: Theo quy định tại khoản 1a Điều 37 Luật Giám định tư pháp được bổ sung tại khoản 21 Điều 1 của Luật số 56/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp thì việc thực hiện giám định tư pháp của công chức, viên chức, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an nhân dân, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng là hoạt động công vụ. Bên cạnh đó, hoạt động giám định tư pháp là hoạt động được thực hiện theo quyết định trưng cầu của cơ quan tiến hành tố tụng theo quy định của Luật Giám định tư pháp; các tổ chức, cá nhân khi được trưng cầu giám định thường né tránh, không muốn tham gia nên phải có chính sách nhằm khuyến khích, thu hút như tại Điều 38 Luật Giám định tư pháp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 22 Điều 1 Luật số 56/2020/QH14. Vì vậy, việc quy định điều kiện đầu tư kinh doanh hành nghề giám định tư pháp trong lĩnh vực xây dựng là không cần thiết.

1.2. Kiến nghị thực thi

- Bộ Xây dựng có văn bản đề nghị Bộ Tài chính sửa đổi Luật Đầu tư năm 2020, trong đó bãi bỏ nội dung “hành nghề giám định tư pháp trong lĩnh vực xây

dựng” tại Mục 14 Phụ lục IV Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư năm 2020.

- Lộ trình thực hiện: Sau khi Luật Đầu tư năm 2020 được sửa đổi nội dung nêu trên, Bộ Xây dựng sẽ nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Nghị định số 62/2016/NĐCP (Nghị định số 62/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 35/2023/NĐ-CP), trong đó bỏ điều kiện đầu tư kinh doanh.